

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
TỈNH BẾN TRE

**BAN THƯỜNG TRỰC**

Số: 751/BC-MTTQ-BTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 22 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN PHẢN BIỆN XÃ HỘI**  
**đối với dự thảo Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển**  
**hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre .**

Thực hiện Chương trình giám sát, phản biện năm 2018.

Kế hoạch số 244/KH-MTTQ-BTT, ngày 11/5/2018 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre về việc phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre, trên cơ sở ý kiến phản biện của 09/11 thành viên Hội đồng phản biện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp báo cáo, cụ thể như sau:

**1. Nhận xét chung:**

Trong thời gian qua chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác đã được Chính phủ ban hành khá nhiều, tuy nhiên phần lớn các chính sách chưa thực sự đi vào cuộc sống. Lĩnh vực kinh tế tập thể nói chung và lĩnh vực hợp tác xã nói riêng cũng còn phát triển rất gượng ép, chưa thật sự là sự tự nguyện của các thành viên tham gia.

Việc ban hành Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre là yêu cầu cấp bách và cần thiết cho sự phát triển chung của nền kinh tế nói chung và kinh tế tập thể nói riêng, phù hợp với các quy định của pháp luật về HTX cũng như các Chương trình, nghị quyết của Trung ương, địa phương trong thời gian qua. Vì vậy, các thành viên cơ bản thống nhất với các nội dung của dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cũng cần nghiên cứu thêm đối với các nội dung mà Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 12/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và và Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính đã quy định rồi thì có cần phải đưa vào Nghị quyết không.

**2. Những vấn đề cụ thể:**

Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre, đối chiếu với Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 12/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát

triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020. Các thành viên Hội đồng phản biện có một số ý kiến như sau:

1. Về tên gọi của Nghị quyết, đề nghị bỏ từ “khuyến khích”, thay vào đó từ “hỗ trợ” cho sát với nội dung Nghị quyết, đồng thời để cho phù hợp với Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 340/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đồng thời thêm cụm từ “đến năm 2020” vào cuối, thành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020.

2. Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015- 2020 đến nay chỉ còn thời gian 02 năm để thực hiện. Việc thực hiện Chương trình này chủ yếu theo qui định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan như Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Vì vậy khi xây dựng nghị quyết ở địa phương đã trùng lặp nội dung văn bản của Trung ương về phạm vi và đối tượng điều chỉnh. Trong khi nội dung quy định về chính sách có nhiều điểm chưa phù hợp với Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020, cụ thể:

+ *Về Nguyên tắc hỗ trợ* : Điểm b,c,d khoản 2 Điều 2 chưa phù hợp với chương trình qui định tại Quyết định 2261 /QĐ- TTg và Thông tư số: 340/2016/TT-BTC, cụ thể:

- Điểm b, khoản 2 – Điều 2 của Nghị quyết nêu nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn của Trung ương, địa phương là chưa phù hợp vì Chương trình đã quy định rõ nội dung nào chi từ ngân sách Trung ương, nội dung nào chi từ ngân sách địa phương nên không thể gồm chung như vậy.

- Điểm c, khoản 2 – Điều 2 của Nghị quyết nêu nguyên tắc lựa chọn áp dụng chính sách có lợi là chưa phù hợp vì chính sách này nằm trong một Chương trình, thực hiện trong một giai đoạn cụ thể.

Với nội dung chi hỗ trợ cụ thể: điểm d, khoản 2 – Điều 2 của Nghị quyết không phải là nguyên tắc mà là thủ tục nhưng quy định cũng chưa đủ theo Thông tư số: 340/2016/TT-BTC.

Tóm lại, đề nghị điều chỉnh lại nội dung khoản 2 – Điều 2 cho đúng nghĩa là “nguyên tắc”; còn không thì cũng có thể bỏ khoản 2 – Điều 2

+ *Về một số chính sách hỗ trợ chung*:

- Về chính sách hỗ trợ thành lập mới Hợp tác xã cần đánh giá mức hỗ trợ cho phù hợp theo quy định tại điểm d, khoản 1- mục III của Quyết định 2261/QĐ-TTg

- Trong Nghị quyết còn thiếu phần quy định hỗ trợ tổ chức lại hoạt động hợp tác xã trong khi đây là nội dung quan trọng trong mục tiêu của Chương trình. Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ cho việc tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã, nhằm đảm bảo thống nhất với quyết định 2261/QĐ-TTg và Thông tư số: 340/2016/TT-BTC (theo tinh thần của Quyết định 2261, địa phương phải có chính sách hỗ trợ cho việc tổ chức lại hợp tác xã)

- Về hỗ trợ trang thiết bị văn phòng làm việc là nội dung không có trong Chương trình nên đề nghị không quy định nội dung này vào Nghị quyết.

- Nội dung khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết quy định việc hỗ trợ tiền thuê lao động trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc ở hợp tác xã là chưa chính xác vì điều kiện hỗ trợ là HTX thuê lao động có quy mô 50 thành viên trở lên, tổ chức sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị... như vậy đối tượng và lĩnh vực được hỗ trợ trên địa bàn tỉnh là rất hạn chế, hơn nữa Thông tư số: 340/2016/TT-BTC đã có quy định chi tiết và hướng dẫn cụ thể (Điều 8) nên không cần thiết đưa vào nghị quyết này. Trong Thông tư cũng quy định thoáng hơn quy định trong dự thảo Nghị quyết khi không qui định hợp tác xã phải có 50 thành viên trở lên.

- Về hỗ trợ kết cấu hạ tầng: Các quy định trong dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với quy định tại điểm 2 – mục III, Điều 1 của Quyết định 2261/QĐ-TTg. Theo quy định khoản hỗ trợ này thuộc ngân sách Trung ương 80%, HTX 20%. Đối tượng hỗ trợ phải có dự án và mức hỗ trợ được tính trên toàn bộ dự án chứ không phải một trong các công trình. Nội dung này chưa được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể điều kiện, tiêu chí thụ hưởng nhưng cơ quan soạn thảo lại đưa vào nghị quyết các mục hỗ trợ cụ thể liệu có đảm bảo các quy định của pháp luật không?, cơ quan Kiểm toán Nhà nước có xuất toán không khi kiểm toán? Đề nghị cân nhắc .

- Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương theo đúng quy định tại Quyết định 2261/QĐ-TTg và Thông tư 340/2016/TT-BTC nói trên là việc cần thiết nhất để có kinh phí hỗ trợ hợp tác xã lại chưa quy định đúng theo hướng dẫn của Bộ tài chính.(Điều 12 đến Điều 15 của Thông tư 340/2016/TT-BTC)

**\* Một số từ ngữ chưa phù hợp:**

- Trang 1 ở cuối của phần căn cứ có đoạn: “*Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp*”, đề nghị chỉnh lại là: “*Báo cáo thẩm tra của các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp*”.

- Ở trang 3, mục 2a, gạch đầu dòng thứ 1 có nêu: “... có hợp đồng cam kết thực hiện dịch vụ, sản phẩm đầu vào hoặc đầu ra giữa hợp tác xã với các thành viên”, đề nghị chỉnh sửa lại là: “... có hợp đồng **với doanh nghiệp** cam kết thực hiện dịch vụ, sản phẩm đầu vào hoặc đầu ra **cho** các thành viên”. Bởi vì, nếu như dự thảo thì chỉ giải quyết nội bộ, chưa vươn được ra thị trường bên ngoài, như vậy rất bấp bênh, không bền vững; mặt khác việc hợp tác xã lo cho quyền lợi của các thành viên đã có ràng buộc trong các quy chế, điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; điều quan trọng nhất là hợp tác xã phải tìm kiếm và hợp đồng được với các doanh nghiệp lo sản phẩm đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho các thành viên.

- Ở trang 3, phần 3b có phân ra: “Đối với hợp tác xã nông nghiệp, thủy sản ...” và “Đối với hợp tác xã hoạt động trong các lĩnh vực còn lại ...”. Như vậy hợp tác xã nông nghiệp có bao gồm chăn nuôi không? Hợp tác xã dịch vụ phục vụ nông nghiệp thì được áp dụng ở dạng nào?

- Ở trang 4, Điều 5, mục 1d, có nêu: “, sản phẩm đầu vào hoặc đầu ra giữa hợp tác xã với các thành viên”, đề nghị chỉnh sửa lại là: “, sản phẩm đầu vào hoặc đầu ra giữa **doanh nghiệp với** hợp tác xã (hoặc với thành viên hợp tác xã)”. Bởi vì hợp đồng cam kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã (hoặc với thành viên hợp tác xã) có xác nhận của chính quyền địa phương là cơ sở pháp lý để giải quyết tranh chấp sau này. Thời gian qua các hợp đồng liên kết giữa doanh nghiệp với các tổ hợp tác (hoặc với thành viên tổ hợp tác) đều có xác nhận của UBND xã.

**Điều 3:** Một số chính sách hỗ trợ chung đối với HTX:

1/ Hỗ trợ thành lập mới:

Phần b Nội dung hỗ trợ:

Gạch đầu dòng thứ nhất: Cung cấp thông tin .... ( bỏ từ tư vấn thay bằng từ tuyên truyền ) thêm cụm từ “ và nhân dân có nhu cầu cần hợp tác “ sau từ sáng lập viên, chuyển cụm từ hợp tác xã về cuối câu.

Viết đầy đủ: Cung cấp thông tin, tuyên truyền về qui định pháp luật hợp tác xã cho sáng lập viên và nhân dân có nhu cầu cần hợp tác trước khi thành lập hợp tác xã.

2/ Hỗ trợ trang thiết bị văn phòng làm việc:

a/ Điều kiện hỗ trợ phần gạch đầu dòng thứ nhất viết lại

a/ Điều kiện hỗ trợ chung: ( vì chính sách này cho tất cả các hợp tác xã )

Hợp tác xã có trụ sở làm việc,

Quy mô từ 50 thành viên trở lên.

Có liên kết cung ứng dịch vụ cho thành viên theo nhiệm vụ của hợp tác xã.

Đối với hợp tác xã nông nghiệp, thủy sản bổ sung thêm liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, có hợp đồng với doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho thành viên

3/ Hỗ trợ tiền thuê lao động trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc ở hợp tác xã.

a/ Điều kiện hỗ trợ phần gạch đầu dòng thứ nhất viết lại

a/ Điều kiện hỗ trợ chung: ( vì chính sách này cho tất cả các hợp tác xã )

Quy mô từ 50 thành viên trở lên.

Có liên kết cung ứng dịch vụ cho thành viên theo nhiệm vụ của hợp tác xã.

Đối với hợp tác xã nông nghiệp, thủy sản bổ sung thêm liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, có hợp đồng với doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho thành viên( bỏ từ bao tiêu )

**Điều 5:** Trình tự thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ:

Mục d khoản 1 thêm cụm từ hợp đồng kinh tế với doanh nghiệp sau từ các thành viên.

Viết đầy đủ: d) Bản sao hợp đồng cam kết thực hiện dịch vụ, sản phẩm đầu vào hoặc đầu ra giữa hợp tác xã với các thành viên, **hợp đồng kinh tế với doanh nghiệp**, có xác nhận của Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn nơi hợp tác xã đặt trụ sở.

### 3. Kiến nghị:

Từ những bất cập và chồng chéo như phân tích nêu trên, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với quy định của Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 12/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính cũng như tình hình thực tế của địa phương, tạo thuận lợi nhất cho các HTX tiếp cận tốt các nguồn hỗ trợ, các chính sách khuyến khích, ưu đãi của Nhà nước.

- Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị các bộ ngành ở Trung ương sớm hướng dẫn cụ thể điều kiện, tiêu chí thụ hưởng đối với việc hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng được quy định tại khoản 2- mục III của Quyết định số 2261/QĐ-TTg.

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xin gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, xem xét, chỉnh sửa, bổ sung những vấn đề mà Hội đồng phản biện đặt ra.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ nhận được văn bản phản biện đề nghị cơ quan soạn thảo có văn bản phản hồi về việc tiếp nhận hay không tiếp nhận ý kiến phản biện của Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

#### Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh;
- TV Hội đồng phản biện;
- Lưu Ban DCPL, VP.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hoanh

